**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN BÁ THƯỚC**
**TỈNH THANH HÓA**
Số: 39/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bá Thước, ngày 16 tháng 04 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2019 giữa :

*Nguyên đơn*: Anh Lê Văn Đ ; Sinh năm 1981
Nơi cư trú: Thôn L H , xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T Sinh năm: 1985
Nơi cư trú: Thôn L H , xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị T

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị T đều tự nguyện, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh Lê Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đăng K sinh ngày

11/07/2013 cho đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Y N sinh ngày 16/5/2010 cho đến khi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận: Anh Lê Văn Đ chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án anh Đ đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho anh Lê Văn Đ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002851 ngày 04/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa .

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu Hs.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Quyên**